

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 47/2022/HNGĐ-ST

Ngày 29 - 6 - 2022

V/v: Ly hôn giữa chị H và anh T

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Xuân Tiến

Ông Nguyễn Thế Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng, Thư ký tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu H, kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2022 về việc " ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1999; Địa chỉ: Thôn Đ, xã D, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Vũ Minh T, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn Đ, xã D, huyện T, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14 tháng 3 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh T kết hôn tự nguyện, đăng ký tại trụ sở UBND xã D, huyện T, tỉnh Nam Định vào ngày 12/02/2020. Vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì mâu thuẫn phát sinh. Nguyên nhân là trong quá trình chung sống anh T không quan tâm đến gia đình, vợ chồng cãi chửi nhau. Hai bên gia đình đã khuyên bảo nhưng không có kết quả. Ngày 05/01/2021(âm lịch), chị đã về nhà mẹ đẻ để ở và vợ chồng đã sống ly thân từ thời gian đó cho đến nay.

Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ được, đề nghị xin được ly hôn anh T.

Về con chung chưa thành niên: Chị và anh T có 01 con chung là Vũ Minh K, sinh ngày 20/11/2020, từ khi ly thân chị là người nuôi dưỡng con chung cho đến ngày 11/3/2022, anh T và gia đình đã đưa con chung về nuôi dưỡng, không thông báo cho chị biết. Sau ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị mỗi tháng từ 02 triệu đến 03 triệu.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ vụ án của Thẩm phán và hoạt động tố tụng tại phiên tòa của Hội đồng xét xử, đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

- + Đề nghị xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Minh T.
- + Về con chung chưa thành niên: Giao con chung là cháu Vũ Minh K, sinh ngày 20/11/2020 cho chị Nguyễn Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng, anh Vũ Minh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H theo quy định của pháp luật.
- + Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí ly hôn. Anh Vũ Minh T phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt, tại phiên tòa bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị H và anh T.

[2] *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Minh T kết hôn, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định vào tháng 02/2020 là hôn nhân có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T không quan tâm đến gia đình, vợ chồng hay cãi chửi nhau. Chị H và anh T đã sống ly thân từ 16/02/2021 (tức 05/ 01/ 2021 âm lịch) cho đến nay, điều đó thể hiện tình cảm giữa chị H và anh T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung chưa thành niên:* Chị H và anh T có 01 con chung là Vũ Minh K, sinh ngày 20/11/2020, sau ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy con chung còn nhỏ, chưa đủ 36 tháng tuổi cần sự chăm sóc nuôi dưỡng của người mẹ nên yêu cầu của chị H được chấp nhận, anh T phải có nghĩa vụ cấp

đường nuôi con chung cho chị H mỗi tháng là 2.000.000đ là phù hợp với quy định của Điều 81, 82 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về tài sản chung*: Các đương sự không có yêu cầu, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị H phải nộp án phí ly hôn, anh T phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, 82 Điều 83, Điều 110, Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Minh T.

2. Về con chung chưa thành niên: Chị Nguyễn Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là Vũ Minh K, sinh ngày 20/11/2020. Anh Vũ Minh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị H mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) kể từ tháng 6/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh T có nghĩa vụ giao con chung Vũ Minh K cho chị H nuôi dưỡng và có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở quyền này.

3. Về án phí : Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số 0004588 ngày 29 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Nam Định. Anh Vũ Minh T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Minh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì đương sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND huyện, tỉnh: 02 bản;
- THADS huyện: 01 bản;
- UBND xã Nam Dương;
- Lưu HS: 01 bản;
- Lưu VP: 01 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thịnh

